

Bản án số: **101/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 12/9/2025

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
anh Đinh Thành L và chị Hoàng Thị Th”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Phương.
2. Bà Dương Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Văn Huynh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực
2 - Tuyên Quang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Tuyên Quang tham gia phiên
tòa:* Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên
Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2025/TLST-
HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm
2025; Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm
2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Đinh Thành L, sinh năm 1990;

** Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn L, xã B, huyện H,
tỉnh Tuyên Quang).

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn anh Đinh Thành L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị Hoàng Thị Th
có quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được
hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng
ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã B, tỉnh
Tuyên Quang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 09/6/2014. Sau khi kết hôn
anh chị chung sống cùng nhau tại thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là

thôn L, xã B, tỉnh Tuyên Quang). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Th theo quy định của pháp luật, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung, cháu lớn tên là Đinh Khánh H, sinh ngày 18/4/2014; cháu thứ hai tên là Đinh Anh Kh, sinh ngày 18/4/2017; hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh; ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu chị Hoàng Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi chị Hoàng Thị Th đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Hoàng Thị Th đều không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh với bà Lê Thị Nh, trưởng thôn L, xã B; xác minh đối với bà Trịnh Thị Ph là mẹ chồng của chị Hoàng Thị Th. Kết quả thể hiện, chị Hoàng Thị Th hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã B, tỉnh Tuyên Quang) nhưng hiện tại chị Th đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị Th vẫn liên lạc về với gia đình. Anh Đinh Thành L và chị Hoàng Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B theo đúng quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, anh chị sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Đại diện thôn và gia đình đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu của Tòa án và thông báo cho chị Th biết, chị Th đã biết việc anh Đinh Thành L khởi kiện ly hôn, tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh hiện tại chị đang đi làm ăn xa, nên không thể về Tòa án giải quyết được, ý kiến của chị nhất trí ly hôn anh L, chị cũng đồng ý để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đinh Khánh H, sinh ngày 18/4/2014 và cháu Đinh Anh Kh, sinh ngày 18/4/2017. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung, chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành

pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho anh Đinh Thành L được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

Về con chung, đề nghị giao cháu Đinh Khánh H, sinh ngày 18/4/2014 và cháu Đinh Anh Kh, sinh ngày 18/4/2017 cho anh Đinh Thành L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc anh Đinh Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của anh Đinh Thành Luân, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đinh Thành L và chị Hoàng Thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 09/6/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Th là hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Th không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng căng thẳng, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, xử cho anh Đinh Thành L được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống anh L và chị Th có hai con chung là cháu Đinh Khánh H, sinh ngày 18/4/2014 và cháu Đinh Anh Kh, sinh ngày 18/4/2017; hiện tại các cháu đang sinh sống cùng anh L. Tại biên bản lấy ý kiến con chung, các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với anh L khi bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của các cháu, xét thấy anh L có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, do vậy giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản, đất đai, vay nợ chung*: Anh L, chị Th xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của anh L và chị Th, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Các thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt. Tại phiên tòa anh Đinh Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] *Về án phí*: Anh Đinh Thành L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; chị Hoàng Thị Th không phải nộp án phí.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Thành Luân.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Thành L được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban nhân dân xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Bình Xa, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 09 tháng 6

năm 2014 cho anh Đinh Thành Luân và chị Hoàng Thị Thắm không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Khánh H, sinh ngày 18/4/2014 và cháu Đinh Anh Kh, sinh ngày 18/5/4/2017 cho anh Đinh Thành L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Đinh Thành L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002920 ngày 13/6/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, anh L đã nộp đủ án phí; chị Hoàng Thị Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Phương - Dương Thị Ninh

Hoàng Cao Tiến

